

Số: 303/2025/QĐST- HNGĐ

Đông Đa, ngày 23 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 57 Luật Hôn nhân và
gia đình;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

*Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016
của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản
lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 287/2025/TLST -
HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,
gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị Lê Thị V**, sinh năm 1994;

Căn cước công dân số 001194014xxx;

Đăng ký thường trú: Số D ngõ T, T, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Anh Phạm Ngọc T**, sinh năm 1994;

Căn cước công dân số 001094037xxx;

Đăng ký thường trú: Số D ngõ T, T, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Chị Lê Thị V và anh Phạm Ngọc T kết hôn tự nguyện, có đăng
ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, Hà Nội, ngày 16/9/2016 (số
110/2016).

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, bất đồng, cuộc sống chung
không hạnh phúc. Chị V, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng
thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Chị V, anh T xác nhận có 02 con chung là Phạm Lê Trúc D
(nữ), sinh ngày 25/12/2016; Phạm Lê Minh Q (nam), sinh ngày 25/6/2021. Chị V,
anh T thống nhất: Ly hôn anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, việc cấp
dưỡng nuôi con chung chị V, anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải
quyết.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị V, anh T không yêu cầu Tòa
án giải quyết.

[4] Nợ chung: Chị V, anh T xác nhận không có.

[5] Lệ phí: Chị V, anh T thống nhất để chị V chịu toàn bộ lệ phí ly hôn, chị V tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **chị Lê Thị V và anh Phạm Ngọc T.**

2. Con chung: Xác nhận chị V, anh T có 02 con chung là Phạm Lê Trúc D (nữ), sinh ngày 25/12/2016; Phạm Lê Minh Q (nam), sinh ngày 25/6/2021. Giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh T, chị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Chị V có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị V, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Nợ chung: Chị V, anh T đều xác nhận không có, nên không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự để chị V chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm; Chị V tự nguyện chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026327 ngày 14/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hà